

Bản án số: **85/2021/HSST**

Ngày: 28/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Vân và bà Lê Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y tham gia phiên toà: Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-HS ngày 14/12/2021, đối với bị cáo:

Vũ Kim C, sinh ngày 29 tháng 10 năm 198X, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Vũ Kim N, sinh năm 196X (đã chết), con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 196X. Hiện trú tại: Phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Bản án số 34/2015/HSST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 65/2015/HSST ngày 06/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành là 01 năm 09 tháng tù, truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.200.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù năm 2017, chưa chấp hành xong khoản tiền truy thu nên chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Ngày 20/9/2021 bị công an thành phố Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 700.000đồng (chưa nộp tiền phạt).

+ Bản án số 77/2021/HSST, ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2021, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, cục 10 Bộ Công an. Địa chỉ xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

** Những người bị hại:*

1. Anh Lê Thành Đ. Sinh năm 196X. Địa chỉ: Phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Đỗ Ngọc H. Sinh năm 197X. Địa chỉ: Phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vũ Thị H. Sinh năm 197X. Địa chỉ: Phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Chị Đào Thị Thu N. Sinh năm 198X. Địa chỉ: Phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3. Vũ Văn D, sinh năm 198X. Hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Q. Sinh năm 196X. Địa chỉ: Phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Phương B. Sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Kim C là người nghiện chất ma túy, do cần tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 4/2021, Vũ Kim C rủ Vũ Văn D đến ngôi nhà, đường Đ, thuộc tổ X, phường M, thành Phố Y của anh Đỗ Ngọc H trộm cắp được và 01 (một) khung mái vòm hàn bằng các ống tuýp kim loại sắt tròn, dài khoảng 4m, chỗ cao nhất khoảng 1,5m, đã cũ, đã qua sử dụng và tháo được khoảng 06 khung nhôm cửa kính của các cửa sổ tầng 1 trong ngôi nhà. Sau khi tháo được các cửa nhôm kính đã cũ, C và D đã đập vỡ kính, tháo khung nhôm ra rồi mang số tài sản trộm cắp được đến bán cho bà Đào Thị Thu N được số tiền 383.000đồng (không thu hồi được).

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 4 năm 2021, C một mình đến nhà đường Đ của gia đình anh Đỗ Ngọc H, trộm cắp 05 (năm) khung chắn cửa hình chữ nhật, được hàn bằng các thanh sắt, đã qua sử dụng, có khối lượng 43,4 kg. C bán

cho người thu mua phế liệu qua đường được số tiền 250.000đồng. (Tài sản đã thu hồi).

Lần thứ ba: Khoảng 9 giờ ngày 24/4/2021, C đi bộ một mình đến ngôi nhà đường Đ, thành phố Y của gia đình anh Đỗ Ngọc H, trộm cắp được 01 (một) cửa cuốn bằng kim loại tôn màu xanh, đã cũ, bên trong có thanh kim loại màu trắng, để tại nền tầng 1 trong nhà từ trước. Sau khi lấy được cửa cuốn, C thấy bà Nguyễn Thị V đang đi thu mua phế liệu qua đường nên C đã gọi lại và bán tài sản này cho bà V được số tiền 400.000đồng. Sau đó bà V mang bán cho chị Nghiêm Thị H được số tiền 450.000đồng. (Tài sản đã thu hồi).

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 24/4/2021, Vũ Kim C và Vũ Văn D tiếp tục đến ngôi nhà đường Đ của gia đình anh Đỗ Ngọc H trộm cắp được 01 (một) khung mái vòm hàn bằng các ống tuýp kim loại sắt tròn, và 06 khung nhôm cửa kính cửa sổ tầng 01 và 02 khung chấn cửa bằng sắt, 80kg tôn lợp đã cũ, bán cho một người đàn ông không quen biết được 1.100.000đồng. (không thu hồi được tài sản).

Lần thứ năm: Khoảng 8 giờ ngày 25/4/2021, C rủ Nguyễn Phương B đến ngôi nhà, đường Đ của gia đình anh Đỗ Ngọc H để trộm cắp tài sản, B đã đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS: 21T2- 09XX, chở C đi. Đến nơi, cả hai đã dỡ được 07 (bảy) thanh sắt chữ V dài khoảng 5m, có khối lượng là 40kg tại mái che sau nhà, rồi mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Trang H bán được số tiền 280.000đồng. Sau khi thu mua được, chị H đã bán cùng các phế liệu cho người khác nên không thu hồi được số tài sản này.

Lần thứ sáu: Chiều ngày 25/4/2021, C một mình đi bộ đến khu vực km4, thành phố Y với mục đích tìm kiếm nhà dân có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực đường T, C nhìn thấy trên bãi đất trống cạnh ngôi nhà thuộc tổ XX, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái của ông Lê Thành Đ để nhiều thanh sắt chữ U dập không có người trông coi C đã đi đến nhà Vũ Văn D và nói cho D biết tại khu vực trên có nhiều sắt, đồng thời bảo D đi trộm cắp các thanh sắt này, D đã đồng ý.

Khoảng 09giờ ngày 26/4/2021, D một mình đi bộ từ nhà đến bãi đất trống cạnh số nhà XX, đường T theo mô tả của C. Đến nơi, D thấy trên bãi đất trống có nhiều thanh sắt chữ U dập xếp chồng lên nhau không có ai trông coi, nên đã dùng tay kéo 05 (năm) thanh sắt U dập ra, sau đó thuê ông Hoàng Q chở 05 (năm) thanh sắt đi bán tại cơ sở thu mua phế liệu của bà Vũ Thị H được số tiền 1.950.000đồng. D trả 150.000đồng tiền thuê xe cho ông Q, số tiền còn lại D rủ C đi mua ma túy để sử dụng và chi tiêu hết số tiền trên.

Toàn bộ số tiền bán tài sản đã trộm cắp, C và D đều chi tiêu và mua ma túy (heroine) để sử dụng cho bản thân.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cửa cuốn bằng nhôm màu xanh, đã cũ;
- 05 (năm) khung chắn cửa hình chữ nhật bằng sắt, đã cũ;
- 05 (năm) thanh sắt chữ U dập có khối lượng là 217 kg.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Y Kết luận:

+ 01 (một) thanh sắt chữ U dập, kích thước 6,56m x 12 cm, có trọng lượng 40kg. Hội đồng định giá xác định có giá trị: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

+ 04 (bốn) thanh sắt chữ U dập, kích thước 6m x 16 cm, có trọng lượng 177 kg. Hội đồng định giá xác định có giá trị là: 1.770.000đ (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt ngày 26/4/2021, có giá trị là: 2.170.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS, ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Y xác định:

+ 01(một) khung mái vòm hàn bằng các ống tuýp kim loại sắt tròn, dài khoảng 4m, chỗ cao nhất khoảng 1,5m, đã cũ, đã qua sử dụng, có khối lượng 19kg. Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp tháng 4/2021 là: 133.000đ (một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐGTS, ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái xác định:

+ 05 (năm) khung chắn cửa hình chữ nhật, được hàn bằng các thanh sắt sơn màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng, bị rỉ sét, tổng khối lượng 43,4kg. Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Y xác định có giá trị tại thời điểm trộm cắp trong tháng 4/ 2021 là: 260.400đ (hai trăm sáu mươi nghìn bốn trăm đồng);

+ 01 cửa cuốn bằng kim loại (tôn), sơn màu xanh, bên trong có thanh kim loại màu trắng dài khoảng 4m, đã cũ, đã qua sử dụng, khối lượng 56kg, xác định có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp trong tháng 4/2021 là 800.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá số 38/KL-HĐĐGTS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Y xác định: 07 thanh sắt chữ V, dài khoảng 5m, đã cũ, đã qua sử dụng, khối lượng 40 kg (không thu hồi được). Hội đồng định giá xác định có giá trị, tại thời điểm trộm cắp tháng 4/2021 có giá trị là 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản theo Kết luận định giá tài sản là: 3.603.400đ (Ba triệu, sáu trăm linh ba nghìn, bốn trăm đồng).

* Đối với số tài sản không thu hồi được gồm: 12 khung cửa nhôm kính cửa sổ tầng một; 01 (một) khung mái vòm hàn bằng các ống tuýp kim loại sắt tròn; 02 khung chắn cửa sổ bằng kim loại sắt; 80kg kim loại tôn lợp.

Do bị hại không cung cấp được hóa đơn mua bán hàng, xác nhận đã mua của ai, địa chỉ nơi mua hàng. Ngày 19/8/2021, Hội đồng định giá tài sản có công văn số 05/CV- HĐĐGTS, chưa có đủ căn cứ để xác định giá trị những tài sản như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSTP ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y truy tố bị cáo Vũ Kim C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Kim C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt Vũ Kim C từ **18 - 24** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại - anh Lê Thành Đ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Vũ Thị H, chị Đào Thị Thu N không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Người bị hại - anh Đỗ Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000đồng, bị cáo nhất trí. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bị hại.

- Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai báo thành khẩn, không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối tượng Vũ Văn D đồng phạm cùng Vũ Kim C nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Quá trình giải quyết vụ án, C bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án, nên Vũ Văn D đã bị xét xử trong một vụ án khác.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như bản kết luận định giá tài sản, bản kết luận điều tra, cáo trạng... nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong tháng 4/2021, Vũ Kim C đã 06 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó có 05 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Ngọc H, gồm: 02 khung mái vòm được hàn bằng các ống tuýp kim loại sắt tròn; 07 khung chấn cửa bằng sắt; 01 cửa cuốn bằng nhôm màu xanh; 07 thanh sắt hình chữ V; 12 khung nhôm cửa kính cửa sổ tầng 1 và khoảng 80 kg tôn lợp, có giá trị 1.433.400đồng. Ngày 26/4/2021 Vũ Kim C đồng phạm cùng Vũ Văn D trộm cắp của anh Lê Thành Đ 05 thanh sắt hình chữ U dập, trọng lượng 217kg, có trị giá là 2.170.000đồng. Tổng giá trị tài sản Vũ Kim C chiếm đoạt của những người bị hại là 3.603.400đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị cáo thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Xét hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về các tội chiếm đoạt và liên quan đến ma túy, nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về các lần chiếm đoạt tài sản, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 65/2015/HSST ngày 06/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 34/2015/HSST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là **01 năm 9 tháng** tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù năm 2017, nhưng chưa chấp hành xong khoản tiền truy thu là 1.200.000 đồng. Do đó, tại bản án số 77/2021/HSST, ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”. Do hành vi phạm tội trước bị xét xử sau nên lần phạm tội này của bị cáo không bị coi là tái phạm nguy hiểm mà chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm.

Trong sáu lần bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản chỉ có một lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên hai triệu đồng, các lần còn lại giá trị tài sản đều dưới hai triệu đồng, tuy nhiên do bị cáo có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội hai lần trở lên”, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Bị cáo đang thi hành Bản án số 77/2021/HSST ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tại Trại giam Hồng Ca, địa chỉ xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 BLTTHS, tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 77/2021/HSST ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án theo quy định pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại - anh Lê Thành Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 05 thanh sắt U dập và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Vũ Thị H và chị Đào Thị Thu N là những người đã mua tài sản từ D, C tuy nhiên quá trình giao dịch, mua bán các chị H, N không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên là giao dịch ngay tình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y không xử lý về hình sự đối với chị H, chị N về hành vi “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và chị N đều không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Người bị hại - anh Đỗ Ngọc H khai báo bị mất số tài sản trị giá khoảng hai trăm triệu đồng, anh H cũng xác định ngoài bị cáo, còn có những người khác

cũng chiếm đoạt tài sản của mình, nhưng không xác định được đối tượng cụ thể và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 25.000.000đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường toàn bộ thiệt hại mà không yêu cầu Vũ Văn D phải liên đới bồi thường. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9] Đối với các ông, bà gồm Nguyễn Thị V, Nghiêm Thị H, Vũ Thị H, Nguyễn Thị Trang H, Đào Thị Thu N, Nguyễn Hữu B, Hoàng Q là những người đã mua bán, vận chuyển các tài sản do D và C trộm cắp. Quá trình điều tra xác định những người này không biết đây là tài sản do D và C trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y không đặt vấn đề xử lý về hình sự là phù hợp.

[10] Đối với Nguyễn Phương B là người cùng với Vũ Kim C thực hiện hành vi trộm cắp 07 (bảy) thanh sắt có giá trị 240.000đ vào ngày 25/4/2021. Do giá trị tài sản B chiếm đoạt chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" đối với Nguyễn Phương B là phù hợp.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên được chấp nhận.

[12] Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật;

[13] Bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Kim C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2.Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Kim C **02 (Hai) năm tù**.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án này và hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 77/2021/HSST ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2021 (ngày tạm giữ bị cáo theo bản án số 77/2021/HSST ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự: Buộc Vũ Kim C phải bồi thường cho anh Đỗ Ngọc H số tiền là 25.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Hoàn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Kim C phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự và 1.250.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTPYB;
- CATPYB;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (2);
- Người liên quan (3);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NV CATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy

